|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số: 04 /BC-BCT | Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2020 |

**BÁO CÁO**

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

## THÁNG 01 NĂM 2020

Năm 2020, dự báo tình hình kinh tế thế giới, khu vực vẫn diễn biến phức tạp, khó lường với những thời cơ thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư quốc tế được dự báo phục hồi chậm; căng thẳng thương mại giữa một số nền kinh tế lớn và tình hình Biển Đông tiếp tục có những diễn biến phức tạp; biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, thiên tai, dịch bệnh đặc biệt là sự lây lan của virus corona dự kiến sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của con người.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2020 từ mức 3,4% trong báo cáo tháng 10/2019 xuống còn 3,3%.

Còn theo báo cáo Triển vọng kinh tế tháng 11/2019, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đã hạ mức dự báo tăng trưởng kinh tế trên toàn thế giới xuống 2,9% trong năm 2020, mức thấp nhất kể từ cuộc suy thoái toàn cầu cách đây tròn 10 năm, giảm 0,1 phần trăm điểm so với dự báo tổ chức này đưa ra hồi tháng 9/2019.

Bên cạnh yếu tố về thương mại toàn cầu suy giảm, cạnh tranh chiến lược diễn biến phức tạp, xu hướng gia tăng của chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch cùng những thay đổi về địa chính trị cũng là thách thức đối với kinh tế thế giới và gây ảnh hưởng tới kinh tế Việt Nam. Với độ mở lớn cùng tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp, khó lường.

Ở trong nước, kế thừa và tiếp tục đà phát triển những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam đã tạo dựng các động lực có tính nền tảng cho tăng trưởng kinh tế năm 2020 và các năm tiếp theo. Đó là hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, gắn kết chặt chẽ với nền kinh tế khu vực và toàn cầu, tích cực chuẩn bị cho việc thực thi hiệu quả các FTA thế hệ mới với những cam kết sâu rộng, tiêu chuẩn cao và mở rộng trên nhiều lĩnh vực. Những thỏa thuận FTA thế hệ mới đã và sẽ tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế nước ta, đồng thời tăng cường cơ hội thu hút và tận dụng dòng vốn FDI trong năm 2020 và những năm tiếp theo. Kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ sẽ là nền tảng quan trọng đóng góp cho phát triển kinh tế Việt Nam. Môi trường kinh doanh đã có những cải thiện rõ rệt, cộng đồng doanh nghiệp được thụ hưởng kết quả về cải cách thông qua việc cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Làn sóng khởi nghiệp hình thành đã huy động được nguồn vốn cho nền kinh tế. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế không chỉ diễn ra giữa các ngành kinh tế mà còn có xu hướng chuyển đổi tích cực trong nội bộ ngành sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cả về tốc độ và chất lượng trong thời gian tới...

Bên cạnh đó, các giải pháp và nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 đã được các Bộ, ngành, địa phương triển khai nghiêm túc, tích cực ngay từ những ngày đầu của năm 2020.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, Bộ Công Thương đã ban hành các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01, 02 của Chính phủ để thống nhất tổ chức triển khai trong toàn ngành. (Quyết định số 108/QĐ-BCT về Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Quyết định số 109/QĐ-BCT ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP).

Theo đó, trên cơ sở các nhiệm vụ được Chính phủ giao hoàn thành trong năm 2020, Bộ Công Thương đã cụ thể hóa thành 136 nhiệm vụ giao cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP và 13 nhiệm vụ giao cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP. Với tinh thần trách nhiệm cao, ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2020, các đơn vị thuộc Bộ Công Thương đã khẩn trương, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng và tiến độ đã được đề ra.

Tình hình cụ thể sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại trong tháng 01 năm 2020 như sau:

###### I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

**1. Tình hình sản xuất**

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 1/2020 ước tính giảm 11,8% so với tháng 12/2019. So với cùng kỳ năm 2019, IIP tháng 1/2020 ước tính giảm 5,5%, thấp hơn mức tăng 7,9% của cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do kỳ nghỉ Tết dương lịch và Tết nguyên đán năm nay đều rơi vào tháng Một nên số ngày làm việc ít hơn. (Số ngày làm việc thực tế của tháng 1 chỉ là 17 ngày, thấp hơn so với 22 ngày làm việc của tháng 12 năm 2019 và tháng 01 năm 2019).

Trong đó, ngành khai khoáng giảm 12,9% (khai thác dầu thô giảm 10,7%; khai thác than giảm 18,4%); chế biến, chế tạo giảm 4,8%; sản xuất và phân phối điện giảm 3,5%; riêng cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,6%.

Trong các ngành công nghiệp cấp II, chỉ một số ngành có chỉ số sản xuất tháng Một tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Khai thác quặng kim loại tăng 34,3%; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng tăng 30,2%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị tăng 11,3%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 10,1%. Đa số các ngành giảm so với cùng kỳ năm trước, trong đó: sản xuất thiết bị điện giảm 11,1%; sản xuất trang phục giảm 13,3%; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 15,1%; khai thác than cứng và than non giảm 18,4%; sản xuất mô tô, xe máy giảm 21%; sản xuất xe có động cơ giảm 25,2%. (*Phụ lục 1*).

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 1/2020 tăng so với cùng kỳ năm trước: Thép thanh, thép góc tăng 23,5%; điện thoại di động tăng 10,4%; phân u rê tăng 3,6%; Alumin tăng 3,1%. Một số sản phẩm giảm mạnh: Dầu thô khai thác giảm 9,3%; giày dép da giảm 10,7%; phân hỗn hợp NPK giảm 11,5%; quần áo mặc thường giảm 12,1%; tivi giảm 14%; sắt thép thô giảm 15,1%; than sạch giảm 18,5%; khí đốt thiên nhiên dạng khí giảm 18,8%; khí hóa lỏng LPG giảm 21,2%; xe máy giảm 22%; ô tô giảm 38%. *(Phụ lục 2).*

**2. Tình hình sản xuất của một số ngành**

***- Ngành điện:*** Tháng 01, hệ thống điện vận hành ổn định, an toàn, đảm bảo chất lượng điện năng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống nhân dân cả nước trong dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán 2020 vừa qua. Tình hình cung cấp điện cho sản xuất và sinh hoạt trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 của cả nước đã được các đơn vị chủ động chuẩn bị tốt và thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, không có sự cố lớn về nguồn và lưới điện. Sản lượng điện tháng 01 năm 2020 ước đạt 16,76 tỷ kWh, giảm 3,9% so với cùng kỳ. Điện thương phẩm ước đạt 15,99 tỷ kWh, giảm 2% so với tháng 01 năm 2019.

Để chủ động đảm bảo cung cấp điện Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị số 15/CT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ Công Thương về việc đảm bảo cung ứng điện các dịp Lễ, Tết và các sự kiện chính trị, văn hóa lớn trong năm 2020. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng ban hành các văn bản chỉ đạo bảo cung cấp điện an toàn, tin cậy và thực hiện chế độ báo cáo tình hình đảm bảo cung cấp điện trong dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Canh Tý 2020 cũng như tổ chức các đoàn kiểm tra công tác cung cấp điện dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020. Theo đó:

- *Phụ tải hệ thống điện*: Phụ tải hệ thống điện quốc gia trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán Canh Tý thấp hơn so với các ngày bình thường, đặc biệt là các ngày đầu năm mới. Phụ tải có xu hướng tăng dần trở lại trong các ngày cuối cùng của dịp nghỉ Tết Nguyên đán. Công suất cao nhất trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán đạt 24.917MW vào ngày 22/01 (ngày 28 Tết). Sản lượng cao nhất đạt 485,6 triệu kWh vào ngày 22/01 (28 Tết), sản lượng thấp nhất đạt 374,8 triệu kWh vào ngày 25/01 (Mùng 1 Tết).

- *Tình hình vận hành nguồn điện*: Các nhà máy điện vận hành ổn định trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán Canh Tý 2019; Hệ thống điện luôn đảm bảo dự phòng cao. Trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán Canh Tý 2019 có xảy ra một số sự cố tổ máy phát điện tuy nhiên không ảnh hưởng đến việc cung cấp điện.

- *Tình hình vận hành lưới điện truyền tải 500-220 kV*: Lưới điện truyền tải 500-220 kV vận hành ổn định, tin cậy. Do phụ tải thấp, điện áp các hệ thống điện miền và lưới điện truyền tải 500 kV cao, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia (A0) cùng với các Trung tâm Điều độ hệ thống điện miền đã tách dự phòng vận hành một số đường dây 500kV và đường dây 220kV để điều chỉnh điện áp, chủ yếu tại các giờ thấp điểm đêm và sáng.

Trong ngày Mùng 1 Tết (25/01/2020), xảy ra sự cố nhỏ trên đường dây 500kV Nho Quan – Nhà máy điện Sơn La tuy nhiên không gây ngừng, giảm cung cấp điện và sự cố tổ máy phát điện.

- *Tình hình vận hành lưới điện từ 110 kV trở xuống*: Lưới điện 110kV vận hành ổn định, một số đường dây 110kV đã được Trung tâm Điều độ hệ thống điện miền Nam tách dự phòng vận hành vào các giờ thấp điểm đêm để điều chỉnh điện áp.

Lưới điện trung và hạ thế cơ bản vận hành ổn định. Các Tổng công ty Điện lực đã thực hiện tốt việc cung ứng điện, đảm bảo đáp ứng nhu cầu phụ tải điện. Trong đó, việc cung cấp điện cho các TP lớn như Hà Nội và TP Hồ Chí Minh cơ bản được đảm bảo, một số sự cố xảy ra nhưng đã được các đơn vị nhanh chóng khắc phục; tình hình cung cấp điện được các đơn vị thực hiện tốt.

- *Tình hình cung cấp điện cho sản xuất và sinh hoạt trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020* của cả nước đã được các đơn vị chủ động chuẩn bị tốt và thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, không có sự cố lớn về nguồn và lưới điện. Việc cung cấp điện cho đời sống, sinh hoạt và các hoạt động sản xuất dịp Tết nhìn chung được đảm bảo an toàn, tin cậy. Chỉ có một sự cố nhỏ nhưng đã được các đơn vị quản lý vận hành xử lý nhanh và có phương án chuyển tải để nhận điện từ máy biến áp lân cận đảm bảo cấp điện cơ bản ổn định. Một số tỉnh miền Bắc do ảnh hưởng của mưa giông, có xuất hiện mưa đá và giông sét trong đêm 30 Tết và rạng sáng ngày Mùng 1 Tết nên đã xảy ra 144 sự cố lưới điện trung thế tại khu vực các tỉnh Hà Nam, Hải Dương, Nam Định, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Phú Thọ, Hưng Yên, Nghệ An, Hà Giang, Ninh Bình, Hải Phòng, Thanh Hóa, Hòa Bình gây ảnh hưởng cung cấp điện 1.232.888 khách hàng, sản lượng ước không cung cấp được 467.958 kWh. Các đơn vị điện lực đã tập trung nhân lực xử lý sự cố khôi phục cấp điện sớm cho khách hàng trong thời gian trung bình là 1,43 giờ/1 sự cố.

***- Ngành dầu khí:*** Tháng 01 năm 2020, công tác tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu khí đang được triển khai tích cực ở cả trong nước và ngoài nước ngay từ đầu năm. Sản lượng dầu thô khai thác tháng 01 ước đạt 1,0 triệu tấn, giảm 9,3% so với cùng kỳ năm 2019; khai thác khí đốt thiên nhiên ước đạt 0,8 tỷ m3, giảm 18,8%; khí hóa lỏng (LPG) ước đạt 63,8 nghìn tấn, giảm 21,2% cùng kỳ.

Các nguồn cung cấp khí về cơ bản đảm bảo cho công suất khả dụng của các nhà máy điện sử dụng khí, không ảnh hưởng đến việc đảm bảo cung cấp điện.

Đối với mặt hàng LPG: Căn cứ theo dự báo nhu cầu tiêu thụ của thị trường và kế hoạch sản xuất của các nhà máy sản xuất LPG trong nước, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) có kế hoạch nhập khẩu khoảng 200 ngàn tấn LPG từ khu vực Trung Đông và Nam Trung Quốc trong tháng 12/2019 và tháng 1-2/2020 để cung cấp cho thị trường. Ngoài ra, PVN sẽ đánh giá công tác cân đối cung cầu cho từng khu vực thị trường, kịp thời điều tiết nguồn hàng cho thị trường.

Năm 2020, ngành dầu khí cần tiếp tục bám sát diễn biến giá dầu để có các giải pháp kịp thời ứng phó với những biến động của giá dầu từng thời điểm; điều phối hợp lý giữa sản lượng khai thác, xuất khẩu và chế biến để đảm bảo hiệu quả giữa chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, đảm bảo an ninh năng lượng và hiệu quả của doanh nghiệp. Tiếp tục vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả các dự án, công trình dầu khí; tăng cường công tác tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí để duy trì sản lượng và gia tăng trữ lượng dầu khí, phát triển mạnh ngành công nghiệp khí. Đồng thời, cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, đưa vào vận hành các công trình Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Long Phú 1…

***- Ngành Than và Khoáng sản:*** Trong tháng 1, ngành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất theo nhu cầu thị trường, tiếp tục hoàn thiện tái cơ cấu, đổi mới công nghệ để tăng năng suất, giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm.

Sản lượng than sạch tháng 1, ước đạt 3,3 triệu tấn, giảm 18,5% so với cùng kỳ; alumin ước đạt 92 nghìn tấn, tăng 3,1% so với cùng kỳ.

***- Ngành Dệt may:***

Ngành dệt may đang đứng trước cơ hội phát triển rất lớn từ các hiệp định thương mại tự do vừa được ký kết, đặc biệt là tiềm năng mở rộng xuất khẩu đến các thị trường lớn trên thế giới. Trong đó Hiệp định CPTPP và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) đã và sẽ tạo ra sân chơi có tính toàn diện cho ngành dệt may. Khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) được phê chuẩn đi vào thực thi sẽ tạo đột phá trong phát triển dệt may vào thị trường châu Âu, bởi đây là thị trường truyền thống với mức tăng trưởng duy trì đều đặn, giá trị gia tăng cao, đa dạng hóa mẫu mã, chủng loại sản phẩm. Đây là yếu tố hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của dệt may Việt Nam trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

Tình hình sản xuất của ngành trong tháng 1 như sau: Chỉ số sản xuất ngành dệt và chỉ số sản xuất trang phục lần lượt giảm 3% và 13,3% so với cùng kỳ năm 2019. Một số sản phẩm trong ngành có mức tăng trưởng giảm so với cùng kỳ như: Vải dệt từ sợi tự nhiên ước đạt 46,6 triệu m2, giảm 4,2% so với cùng kỳ; sản xuất vải dệt từ sợi tổng hợp và sợi nhân tạo ước đạt 84,4 triệu m2, giảm 5,1% so với cùng kỳ; quần áo mặc thường ước đạt 349,2 triệu cái, giảm 12,1%. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt và may mặc tháng 01 ước đạt 2,6 tỷ USD, giảm 21% so với cùng kỳ.

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona gây ra, ngày 02 tháng 02 năm 2020, Bộ Công Thương đã thành lập Đoàn công tác đến làm việc với một số doanh nghiệp trong ngành dệt may như Công ty Dệt kim Đông Xuân, Công ty Babu... nhằm nắm bắt tình hình sản xuất mặt hàng khẩu trang, đánh giá năng lực và khả năng cung ứng mặt hàng này ra thị trường phục vụ nhu cầu phòng chống dịch. Các doanh nghiệp trong ngành đều đã khẳng định ý thức cộng đồng trong việc sản xuất mặt hàng này, sẵn sàng sản xuất, cung ứng mặt hàng khẩu trang ra thị trường và phân phối, lưu thông hiệu quả, cung cấp đủ khẩu trang có chất lượng cho người dân, góp phần bình ổn thị trường và phục vụ tốt nhất yêu cầu phòng chống dịch theo tinh thần chỉ đạo chung của Chính phủ và Bộ Công Thương.

- Ngành Da giầy: Tháng 01 năm 2020, chỉ số sản xuất da và các sản phẩm liên quan giảm 5,2% so với cùng kỳ năm 2019; sản lượng giầy, dép da tháng 1 ước đạt 21,4 triệu đôi, giảm 10,7% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu giầy, dép các loại tháng 01 ước đạt 1,6 tỷ USD, giảm 9,7% so với cùng kỳ.

Tương tự như ngành dệt may, các doanh nghiệp ngành da giày cũng đã và đang chủ động nắm bắt và khai thác những lợi thế từ các Hiệp định thương mại mang lại nhằm tạo sự đột phá trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và thúc đẩy xuất khẩu. Các đơn hàng gia công giày dép, túi xách tiếp tục xu hướng chuyển dịch từ Trung Quốc sang Việt Nam tận dụng ưu đãi thuế quan từ các Hiệp định thương mại tự do, thay thế cho sự sụt giảm xuất khẩu của Trung Quốc. Bên cạnh đó, khối doanh nghiệp FDI tiếp tục đầu tư mới và mở rộng sản xuất, sẽ giúp ngành da giày duy trì tăng trưởng xuất khẩu.

***- Ngành Thuốc lá:*** Cùng với các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, thuốc lá cũng là mặt hàng có nhu cầu tăng cao trong dịp Tết. Tuy nhiên, ngành đã đảm bảo nguồn cung ổn định cho thị trường và có mức tồn kho hợp lý. Bên cạnh đó, công tác chống thuốc lá lậu đang được triển khai mạnh mẽ. Chỉ số sản xuất thuốc lá tháng 01 năm 2020 giảm 7,1% so với cùng kỳ năm 2019; sản lượng sản xuất thuốc lá ước đạt 389,1 triệu bao, giảm 7% so với cùng kỳ.

***- Ngành Rượu - Bia - Nước giải khát:*** Sản xuất ngành đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng trong nước, đặc biệt là chuẩn bị cho dịp Tết Nguyên đán vừa qua. Việc chuẩn bị hàng tới các nhà phân phối, bán lẻ đã được hoàn tất từ sớm. Lượng hàng hóa phục vụ Tết rất đa dạng, phong phú nên người dân có nhiều lựa chọn hơn trong sử dụng sản phẩm đồ uống. Ngoài ra, để thúc đẩy công tác tiêu thụ trong dịp lễ Tết vừa qua và các lễ hội đầu năm, các đơn vị trong ngành đã triển khai áp dụng nhiều chương trình khuyến mại đối với các sản phẩm bia. Giá cả các mặt hàng rượu bia ổn định, có lúc giảm nhẹ, do sức mua thấp hơn mọi năm (ảnh hưởng của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và thời tiết lạnh vào những ngày cận Tết).

Tháng 01 năm 2020, chỉ số sản xuất sản xuất đồ uống giảm 2,2% so với cùng kỳ; lượng bia các loại ước đạt 385,8 triệu lít, giảm 2,5% so với cùng kỳ.

**II. HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI**

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong tháng đầu tiên của năm 2020 ước đạt 38,1 tỷ USD, giảm 12,9% so với cùng kỳ năm trước. Tháng Một năm nay chỉ có 17 ngày làm việc do trùng với dịp nghỉ Tết Nguyên đán, làm cho kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu ước tính đều giảm so với tháng trước và so với cùng kỳ năm 2019.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 19 tỷ USD, giảm 14,3% so với cùng kỳ năm 2019. Kim ngạch nhập khẩu đạt cao hơn, ước đạt 19,1 tỷ USD, giảm 11,3% so với cùng kỳ. Với kết quả đó, Việt Nam nhập siêu 100 triệu USD trong tháng 1/2020. Tình hình cụ thể như sau:

**1. Xuất khẩu hàng hoá**

Kim ngạch xuất khẩu tháng 01 năm 2020 ước đạt 19 tỷ USD, giảm 15,8% so với tháng 12 năm 2019 và giảm 14,3% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của khu vực 100% vốn trong nước ước đạt 6,3 tỷ USD, giảm 11,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 12,68 tỷ USD, giảm 15,7% so với cùng kỳ năm 2019.

Một số mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch giảm so với cùng kỳ: Hàng dệt may đạt 2,6 tỷ USD, giảm 21%; điện thoại và linh kiện đạt 2,6 tỷ USD, giảm 22,4%; giày dép đạt 1,6 tỷ USD, giảm 9,7%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 1,5 tỷ USD, giảm 6,5%. .

Một số mặt hàng xuất khẩu có giá trị tăng: Điện tử, máy tính và linh kiện đạt 2,6 tỷ USD, tăng 5,6%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 1 tỷ USD, tăng 1,4%.

***a) Về xuất khẩu các nhóm hàng***

- *Kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thuỷ sản* ước đạt 1,85 tỷ USD, giảm 21,9% so với tháng 12/2019 nhưng giảm 18,8% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm 9,7% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong nhóm này, ngoại trừ sắn và các sản phẩm từ sắn, các mặt hàng khác đều có kim ngạch giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

Xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn ước đạt 290 nghìn tấn, tăng 6,7%, trị giá ước đạt 100 triệu USD, tăng 1,1%.

Các mặt hàng có kim ngạch giảm mạnh so với cùng kỳ là cà phê ước đạt 140 ngàn tấn, kim ngạch 245 triệu USD, giảm 30,6% về lượng và 30,3% về trị giá; thủy sản ước đạt 550 triệu USD, giảm 25,2%; gạo ước đạt 350 ngàn tấn, kim ngạch 170 triệu USD, giảm 18,7% về lượng và giảm 11,6% về trị giá, cao su ước đạt 120 triệu USD, trị giá đạt 174 triệu USD, giảm 23,8% về lượng và giảm 13,1% về trị giá.

- *Kim ngạch xuất khẩu nhóm nhiên liệu và khoáng sản* ước đạt gần 0,294 tỷ USD, giảm 36,3% so với cùng kỳ. Trong đó, xuất khẩu than, quặng và khoáng sản tăng mạnh nhờ lượng xuất khẩu tăng mạnh.

Xuất khẩu than ước đạt 30 nghìn tấn, trị giá ước đạt 4 triệu USD, tăng 786,8% về lượng và 440,5% về trị giá; xuất khẩu quặng và khoáng sản ước đạt 180 nghìn tấn, trị giá đạt 15 triệu USD, tăng 35,8% về lượng và 46,2% về trị giá. Nguyên nhân chủ yếu là do Bộ Công Thương đã xem xét báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch xuất khẩu than năm 2020 sớm hơn các năm trước, do đó các doanh nghiệp trong ngành đã có cơ sở chủ động, tổ chức thực hiện xúc tiến xuất khẩu than ngay từ đầu năm với các đối tác truyền thống, đặc biệt là Nhật Bản và Hàn Quốc.

Dầu thô và xăng dầu là 2 mặt hàng trong nhóm có sản lượng xuất khẩu và kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ. Dầu thô ước đạt 410 nghìn tấn, trị giá ước đạt 187 triệu USD, giảm 16,4% về lượng và 19,7% về trị giá. Xăng dầu ước đạt 135 nghìn tấn, trị giá ước đạt 88 triệu USD, giảm 62% về lượng và 59,4% về trị giá.

- *Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng công nghiệp chế biến* ước đạt 15,88 tỷ USD, giảm 15,1% so với tháng 12/2019 và giảm 13,8% so với cùng kỳ, chiếm 83,6% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Các mặt hàng duy trì được tăng trưởng xuất khẩu dương so với cùng kỳ là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện ước đạt 2,6 tỷ USD, tăng 5,6% so với cùng kỳ; dây điện và dây cáp điện ước đạt 185 triệu USD, tăng 30,3%; gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 1 tỷ USD, tăng 1,4%.

***b) Về thị trường xuất khẩu***

Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1/2020 với kim ngạch đạt 4,8 tỷ USD, giảm 7,6% so với cùng kỳ năm trước; Trung Quốc đạt 3,7 tỷ USD, tăng 32,8%; thị trường EU đạt 2,6 tỷ USD, giảm 30,8%; ASEAN đạt 1,6 tỷ USD, giảm 34,8%; Nhật Bản đạt 1,6 tỷ USD, giảm 15,8%; Hàn Quốc đạt 1,3 tỷ USD, giảm 29,3%.

**2. Về nhập khẩu**

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 1/2020 ước tính đạt 19,1 tỷ USD, giảm 14,4% so với tháng 12/2019, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 8,7 tỷ USD, giảm 17,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 10,4 tỷ USD, giảm 11,3%.

So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 1/2020 ước tính giảm 11,3%, trong đó khu vực kinh tế trong nước giảm 5,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm 15,7%.

Một số mặt hàng có giá trị kim ngạch nhập khẩu giảm trong tháng Một: Điện tử, máy tính và linh kiện đạt 3,7 tỷ USD, giảm 8,5%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 3,2 tỷ USD, giảm 6,8%; điện thoại và linh kiện đạt 1,1 tỷ USD, giảm 9,5%; vải đạt 950 triệu USD, giảm 18,1%; chất dẻo đạt 645 triệu USD, giảm 19,3%; sắt thép đạt 600 triệu USD, giảm 26%.

***a) Về nhóm hàng nhập khẩu***

*- Nhóm hàng cần nhập khẩu* ước đạt 16,8 tỷ USD, giảm 11,3% so với cùng kỳ năm 2019. Mặt hàng nhập khẩu tập trung chủ yếu ở nhóm dầu thô và khí đốt hóa lỏng (LPG)…

*- Nhóm hàng cần kiểm soát nhập khẩu* ước đạt 1,2 tỷ USD, giảm 17,5% so với cùng kỳ. Trong đó nhập khẩu ô tô chở người dưới 9 chỗ ngồi trong tháng 01/2020 ước khoảng 3.200 chiếc, kim ngạch 60 triệu USD, giảm 57,4% về lượng và 62,5% về kim ngạch so với cùng kỳ.

***b)Về thị trường nhập khẩu***

Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước tính đạt 6,2 tỷ USD, giảm 7,1% so với cùng kỳ năm trước; Hàn Quốc đạt 3,2 tỷ USD, giảm 22,8%; ASEAN đạt 2,4 tỷ USD, giảm 10,8%; Nhật Bản đạt 1,5 tỷ USD, tăng 2,7%; EU đạt 1,2 tỷ USD, giảm 6,5%; Hoa Kỳ đạt 1,2 tỷ USD, tăng 5,4%.

**3. Cán cân thương mại**

Tháng 1/2020 ước nhập siêu 100 triệu USD, bằng 0,5% kim ngạch xuất khẩu, trong đó: khu vực doanh nghiệp trong nước nhập siêu 2,4 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 2,3 tỷ USD.

**Đánh giá chung về tình hình xuất nhập khẩu**

- Trong tháng 1/2020, có 6 mặt hàng xuất khẩu đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD. Trong các nhóm hàng xuất khẩu chủ lực, chỉ nhóm hàng Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện và Gỗ và sản phẩm gỗ đạt được sự tăng trưởng về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2019 với kết quả lần lượt tăng 5,6% và 1,4%.

- Kim ngạch xuất nhập khẩu trong tháng 1 giảm so với tháng 12 năm 2019 và giảm so với cùng kỳ năm 2019 do có kỳ nghỉ Tết dương lịch và Tết nguyên đán đều rơi vào tháng này. Số ngày làm việc thực tế của tháng 1 chỉ là 17 ngày, thấp hơn so với 22 ngày làm việc của tháng 12 năm 2019 và tháng 01 năm 2019.

- Giá xuất khẩu và giá nhập khẩu trong tháng 1 tuy không biến động mạnh so với tháng trước, nhưng hầu hết đều giảm so với cùng kỳ năm trước, trừ một số mặt hàng như dầu thô, xăng dầu do giá dầu thế giới tăng khi xảy ra những bất ổn ở khu vực Trung Đông cũng như việc xung đột Mỹ-Trung bước đầu hạ nhiệt.

- Mức giảm nhập khẩu tháng 01 thấp hơn mức giảm của xuất khẩu và cán cân thương mại tháng 01 quay trở lại nhập siêu, tuy nhiên mức nhập siêu không lớn. Diễn biến này phù hợp với xu hướng các doanh nghiệp đã hoàn tất các đơn hàng xuất khẩu trước Tết và sau Tết cần một thời gian để các doanh nghiệp quay trở lại đạt năng suất cao và ổn định lực lược lao động sau tết.

- Trong những ngày qua, bệnh dịch viêm phổi do virus Corona gây ra đang có những diễn biến phức tạp tại Trung Quốc, số người mắc bệnh và tử vong do bệnh dịch này tăng lên nhanh chóng. Để phòng chống dịch lan rộng, phía Trung Quốc đã áp dụng một số biện pháp hạn chế giao thương, trong đó, Bằng Tường sẽ lùi thời gian mở các cửa khẩu với Việt Nam đến ngày 9/2 (trừ cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị Quan sẽ mở cửa từ ngày 3/2).

Hiện tại, nhiều mặt hàng nông sản của Việt Nam chỉ có thể xuất khẩu qua cửa khẩu phụ. Do vậy, việc lùi thời gian mở cửa khẩu sẽ làm ảnh hưởng đến việc xuất khẩu các loại nông sản, đặc biệt là các mặt hàng đang vào vụ thu hoạch như dưa hấu, thanh long.

Trung Quốc hiện nay là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam. Việt Nam lại có đường biên giới đất liền kéo dài với nhiều cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu quốc gia, cửa khẩu phụ là nơi giao nhận, thông thương một số lượng lớn hàng hóa xuất nhập khẩu giữa hai nước. Trước tình hình đó, Bộ Công Thương đã và đang theo dõi sát sao tình hình bệnh dịch viêm phổi do virus Corona gây ra để đánh giá khả năng tác động tới hoạt động xuất nhập khẩu. Trước mắt, chưa nhận thấy khả năng bệnh dịch này có tác động lớn đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam với Trung Quốc. Tuy nhiên, do tình hình lưu thông giữa các địa phương của Trung Quốc cũng gặp khó khăn vì các biện pháp chống dịch nên một số doanh nghiệp Trung Quốc có thể có động thái giãn tiến độ thực hiện các đơn hàng tiêu thụ sản phẩm nông sản (thanh long) chững lại do diễn biến phức tạp của bệnh dịch.

Mặt khác, do công tác chống dịch đang được thực hiện nghiêm ngặt nên việc vận chuyển giao nhận hàng hóa giữa các tỉnh, thành của Trung Quốc cũng hết sức khó khăn. Nếu dịch kéo dài, việc thông thương, đi lại tại các cửa khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc bị hạn chế thì dự báo lưu lượng hàng hóa thông qua các cửa khẩu sẽ bị ảnh hưởng.

​Do vậy, Bộ Công Thương đề nghị các doanh nghiệp theo dõi sát diễn biến hoạt động xuất khẩu nông, thủy sản nói chung và trái cây nói riêng qua các tỉnh biên giới phía Bắc như Lạng Sơn, Lào Cai, Quảng Ninh, Cao Bằng... nhằm chủ động kế hoạch sản xuất, đóng gói, giao nhận, xuất khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới, tránh để phát sinh ùn ứ và các tác động bất lợi khác.

Ngoài ra, các doanh nghiệp cần thực hiện nghiêm túc hoạt động xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc theo thông lệ quốc tế, nâng cao chất lượng, triển khai tốt các quy định về truy xuất nguồn gốc, kê khai vùng trồng, cơ sở đóng gói cũng như các yêu cầu liên quan nhằm đáp ứng quy định, tiêu chuẩn đã thỏa thuận với nước nhập khẩu, tránh phát sinh rủi ro và giảm thiểu thiệt hại trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp kinh doanh nông sản, cần lường trước tình huống doanh nghiệp Trung Quốc không thể nhận hàng để có giải pháp thay đổi phương thức giao hàng, chuyển hướng xuất khẩu hoặc tiêu thụ trong nước hoặc đưa vào chế biến, trữ lạnh cho phù hợp.

Bộ Công Thương cũng phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các doanh nghiệp chế biến tăng cường thu mua trái cây tươi tại các tỉnh để chế biến thành các sản phẩm như nước ép, sấy khô... vừa nâng cao giá trị mặt hàng, vừa giúp nông sản có thể lưu giữ được lâu hơn. Các doanh nghiệp logistics sở hữu kho lạnh cũng cần vào cuộc, hỗ trợ các doanh nghiệp nông sản, dành diện tích bảo quản lạnh với giá ưu đãi để giúp các doanh nghiệp nông sản bảo quản nông sản, thủy sản trong thời gian tìm kiếm hợp đồng mới.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cần bám sát tình hình, trao đổi thường xuyên với đối tác để nắm được những thay đổi phát sinh trong trường hợp bất khả kháng do dịch bệnh gây ra.

Các địa phương có đường biên giới với Trung Quốc cũng cần theo dõi chặt chẽ hoạt động giao thương của cư dân biên giới để đảm bảo có biện pháp quản lý đồng bộ với hoạt động thương mại thông qua các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu quốc gia.

​Bộ Công thương sẽ tiếp tục theo dõi và có thông báo, khuyến cáo đến các địa phương, doanh nghiệp khi có những diễn biến mới của bệnh dịch có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu.

**4. Thị trường trong nước**

Hoạt động bán lẻ và kinh doanh dịch vụ tháng 1/2020 diễn ra sôi động, các doanh nghiệp, trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị và cơ sở kinh doanh chủ động chuẩn bị nguồn hàng hóa dồi dào, phong phú, đa dạng phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân trong dịp Tết Nguyên đán.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 1/2020 ước tính đạt 448,1 nghìn tỷ đồng, tăng 3,6% so với tháng trước và tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7,2% (cùng kỳ năm 2019 tăng 10,9%).

Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng Một ước tính đạt 346,2 nghìn tỷ đồng, tăng 6,3% so với tháng trước và tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 1/2020 ước tính đạt 50,6 nghìn tỷ đồng, giảm 2,6% so với tháng trước và tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu du lịch lữ hành trong tháng ước tính đạt 4,2 nghìn tỷ đồng, giảm 2% so với tháng trước và tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ khác tháng Một ước tính đạt 47,1 nghìn tỷ đồng, giảm 6,6% so với tháng trước và tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước. *(Phụ lục 7).*

*Về chương trình bình ổn thị trường*

Để bảo đảm nguồn cung hàng hóa phục vụ Tết, nhất là các mặt hàng thiết yếu, giữ ổn định thị trường trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020, ngay từ tháng 10 năm 2019, Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị số 12/CT-BCT về việc thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường các tháng cuối năm 2019 và dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020. Trong đó, Bộ Công Thương tập trung chỉ đạo các địa phương, các doanh nghiệp và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phục vụ Tết, chủ động rà soát cung cầu hàng hóa, chuẩn bị tốt nguồn hàng, triển khai chương trình bình ổn thị trường, nhất là chú trọng bảo đảm nguồn cung thịt lợn với giá cả ổn định; thực hiện chương trình kết nối cung cầu, đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, hải đảo; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo đảm an toàn thực phẩm...

Bên cạnh đó, để nắm tình hình thực tế triển khai công tác chuẩn bị Tết tại các địa phương, Bộ Công Thương đã chủ trì phối hợp với một số Bộ, ngành (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước) tổ chức đoàn làm việc tại một số tỉnh, thành phố (Hà Nội, Hà Nam, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai...). Bộ Công Thương cũng đã làm việc với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình cung cầu một số sản phẩm nông nghiệp thiết yếu, chú trọng đến tình hình chăn nuôi lợn và các loại gia cầm nhằm bảo đảm đáp ứng đầy đủ nhu cầu lương thực, thực phẩm của người dân trong dịp Tết.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công Thương, để bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2019 và dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020, các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp đã có kế hoạch sản xuất, chuẩn bị hàng đầy đủ, bảo đảm cung ứng phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong dịp Tết.

Tại các địa phương, thực hiện Chỉ thị của Bộ Công Thương, các Sở Công Thương các địa phương đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh/thành phố phương án chuẩn bị nguồn hàng; đôn đốc, hỗ trợ các doanh nghiệp và phối hợp chặt chẽ với các sở ngành liên quan trong công tác triển khai thực hiện kế hoạch Tết của địa phương. Đến nay, 57/63 tỉnh, thành phố có báo cáo về kế hoạch chuẩn bị hàng hóa cuối năm và Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020, trong đó có 28 địa phương có kế hoạch/triển khai Chương trình bình ổn thị trường. Tiếp tục kinh nghiệm từ những năm trước, năm nay hầu hết các địa phương thực hiện chương trình theo hướng xã hội hóa, giảm thiểu sử dụng vốn ngân sách. Một số địa phương đã vận dụng linh hoạt ngồn vốn vay ưu đãi thực hiện Chương trình bình ổn thị trường, không chỉ hàng tiêu dùng trong dịp Tết mà còn bình ổn các hàng hóa vật tư nông nghiệp, nhóm hàng phục vụ giáo dục (như sách giáo khoa, giấy vở...) với thời gian cho vay tương đối dài như tỉnh Lạng Sơn, Đồng Nai...

Theo báo cáo của các địa phương, tổng giá trị lượng hàng dự trữ phục vụ Tết của các doanh nghiệp ước tăng khoảng 20-25% so với các tháng thông thường trong năm; lượng hàng dự trữ của các doanh nghiệp tham gia Chương trình bình ổn tăng khoảng 10% so với năm trước. Các mặt hàng dự trữ tập trung chủ yếu vào một số mặt hàng thiết yếu như: thịt lợn, thịt bò, thịt gia cầm, trứng gia cầm, gạo, đường, dầu ăn, thực phẩm chế biến, bánh, mứt, kẹo, rượu, bia, nước giải khát, xăng dầu... Giá bán hàng bình ổn được các doanh nghiệp cam kết giữ ổn định trong thời gian trước, trong và sau Tết và được niêm yết giá công khai. Hàng hóa trong chương trình bình ổn thị trường phải đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và truy xuất được nguồn gốc.

Nhằm đạt hiệu quả cao trong công tác phục vụ Tết cho nhân dân ở mọi miền tổ quốc, bên cạnh Chương trình bình ổn thị trường, Sở Công Thương các địa phương đã lồng ghép các hoạt động Hội chợ xuân, Phiên chợ Tết, Chương trình xúc tiến thương mại, Chương trình hỗ trợ đưa hàng Việt về nông thôn, vùng sâu vùng xa, biên giới hải đảo, các khu công nghiệp, khu chế xuất... Ngoài ra, nhằm giảm áp lực cho thị trường những ngày cận Tết, tránh tình trạng tăng giá đột biến đối với những mặt hàng có nhu cầu cao, các Sở Công Thương cũng đã đề nghị các doanh nghiệp tăng thời gian phục vụ Tết tại các điểm bán hàng bình ổn theo hướng nghỉ Tết muộn, sau Tết mở cửa hàng sớm nhằm hạn chế tâm lý mua hàng tích trữ gây tăng giá những ngày giáp Tết và sau Tết. Các mặt hàng thiết yếu phục vụ Tết được lưu thông, phân phối thông qua các chợ truyền thống và các hệ thống phân phối hiện đại gồm 8.475 chợ, 1.007 siêu thị và khoảng 212 trung tâm thương mại và hàng nghìn cửa hàng tiện lợi... Nhằm kích cầu tiêu dùng và mua sắm, nhiều siêu thị, trung tâm thương mại, các cửa hàng tiện ích có những chương trình khuyến mại, giảm giá sâu, trong đó có những mặt hàng thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến cũng được giữ ổn định trong những ngày cận Tết. Tại một số thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh..., một số siêu thị như Aeonmall đã phục vụ xuyên suốt dịp Tết Nguyên đán để phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân và tránh tình trạng găm hàng khiến giá tăng cao đột biến. Bên cạnh đó, các hội chợ xuân và chợ hoa cũng được chú trọng tổ chức trong những ngày cuối năm âm lịch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân mua bán chuẩn bị hàng hóa tiêu dùng Tết.

Nhìn chung, hàng hóa đáp ứng đủ nhu cầu của nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý, giá cả một số mặt hàng thiết yếu có tăng, giảm phù hợp với quy luật cung cầu của thị trường, không có hiện tượng khan hiếm hàng hóa.

*- Về công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường*: Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường xây dựng kế hoạch và tăng cường kiểm tra dịp trước, trong và sau Tết, tập trung kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết; kiểm soát vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm đối với nhóm hàng thực phẩm; kiểm tra hàng hóa tại các hội chợ, đặc biệt là việc truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm đối với hàng hoá sản xuất trong nước và hàng hoá nhập khẩu. Tại các thành phố lớn, UBND thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành tăng cường công tác thanh tra, giám sát đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn từ đó hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng, đầy đủ quy định pháp luật, tạo điều kiện tốt cho lưu thông hàng hoá thông suốt, giá cả đảm bảo ổn định.

Tình hình buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa ở khu vực biên giới diễn biến phức tạp vào thời điểm cận Tết, chủ yếu các mặt hàng như: thuốc lá ngoại, đường cát, vải, hàng may mặc, rượu, hàng điện tử... Tuy nhiên, lực lượng chống buôn lậu ở địa bàn khu vực các tỉnh biên giới đã xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ, tăng cường tổ chức giám sát, kiểm tra tại các chốt thuộc khu vực biên giới, nên đã ngăn chặn có hiệu quả tình trạng hàng cấm, hàng nhập lậu qua biên giới. Qua báo cáo nhanh của lực lượng Quản lý thị trường, trong các ngày nghỉ Tết Nguyên đán Canh Tý, không phát hiện những diễn biến bất thường nổi cộm về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Về tình hình sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm: Trong dịp trước Tết Canh Tý tình hình có nhiều diễn biến phức tạp, tuy nhiên, các lực lượng chức năng, trong đó có lực lượng Quản lý thị trường đã tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý kịp thời các đối tượng vi phạm; đồng thời các lực lượng chức năng đã kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền nên vấn đề về hàng giả, hàng kém chất lượng và vi phạm an toàn thực phẩm trong dịp Tết từng bước được hạn chế, đẩy lùi; tình hình an toàn thực phẩm trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán nhìn chung được đảm bảo, không có diễn biến phức tạp, nổi cộm.

- Liên quan đến hoạt động ứng phó với dịch virus Corona, Tổng Cục Quản lý thị trường đã rất nhanh chóng vào cuộc kiểm tra, xử lý việc găm hàng, lợi dụng dịch bệnh để bán khẩu trang giá cao. Công tác này được báo chí đánh giá cao về tính kịp thời và hiệu quả. Bên cạnh đó, Tổng cục Quản lý thị trường đã có công văn khẩn gửi các Cục Quản lý thị trường địa phương yêu cầu siết chặt kiểm tra, kiểm soát, đồng thời xử lý đối với các trường hợp lợi dụng dịch bệnh để tăng giá hàng hóa như mặt hàng khẩu trang, dung dịch sát khuẩn và các thiết bị y tế…

*- Về công tác thông tin tuyên truyền*: Công tác thông tin tuyên truyền tiếp tục được các địa phương chú trọng thông qua các kênh như truyền hình địa phương, đài phát thanh tại các phường, xã nhằm cung cấp thông tin đầy đủ đến người dân về tình hình thị trường, các điểm bán hàng bình ổn, kế hoạch bán hàng phục vụ Tết... để tạo tâm lý ổn định cho người tiêu dùng.

*Như vậy có thể thấy, công tác chuẩn bị và phục vụ Tết Nguyên đán Canh Tý 2020 trong tháng 01/2020 đã được ngành Công Thương chỉ đạo Sở Công Thương các địa phương thực hiện nghiêm túc và đầy đủ, đảm bảo không khí vui tươi, lành mạnh trong cả nước, đồng thời tạo cơ hội cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh có cơ hội quảng bá, giới thiệu, trao đổi mua bán hàng hoá. Hàng hóa dồi dào về số lượng, đa dạng về mẫu mã, chủng loại, các địa phương cũng đã làm tốt công tác vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt nên hàng Việt vẫn chiếm ưu thế trên thị trường, nhất là các mặt hàng thực phẩm, may mặc, đồ uống được người dân tin dùng và hàng Việt chiếm 100% trong danh mục hàng bình ổn thị trường của các doanh nghiệp tham gia Chương trình bình ổn tại các địa phương.*

**III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN TRONG THÁNG 02 VÀ CÁC THÁNG TIẾP THEO**

Các doanh nghiệp, các Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc tập trung triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020; Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP được ban hành tại Quyết định số 108/QĐ-BCT; Quyết định số 109/QĐ-BCT ngày 10 tháng 01 năm 2020; trong thời gian tới tập trung vào một số nội dung chính sau:

1. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

2. Theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả các mặt hàng thiết yếu để có biện pháp điều tiết kịp thời, để đảm bảo phân phối hàng hóa hợp lý giữa các vùng miền, ổn định cung cầu - giá cả và lưu thông hàng hóa trên địa bàn cả nước. Theo dõi sát diến biến cung cầu và giá cả các mặt hàng có thể mất cân đối cung cầu do dịch bệnh để đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo cân đối cung cầu.

Theo dõi sát diễn biến của giá dầu thế giới do tác động của dịch bệnh để tham mưu điều hành giá mặt hàng xăng dầu phù hợp với kịch bản điều hành giá của Chính phủ.

3. Triển khai quyết liệt các kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường cao điểm sau dịp Tết Nguyên đán; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn thực phẩm và các hành vi gian lận thương mại, gian lận xuất xứ.

4. Tập trung chỉ đạo sản xuất, đặc biệt là các dự án trọng điểm ngay từ đầu năm nhằm tạo nguồn hàng hóa phục vụ sản xuất, tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

5. Theo dõi sát sao diễn biến tình hình dịch bệnh virut Corona và có thông báo, khuyến cáo đến các địa phương, doanh nghiệp khi có những diễn biến mới của bệnh dịch có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu để có giải pháp thay đổi phương thức giao hàng, chuyển hướng xuất khẩu hoặc tiêu thụ trong nước cho phù hợp.

- Vụ Thị trường trong nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường các hoạt động kết nối cung cầu để đẩy mạnh tiêu thụ các mặt hàng tại thị trường trong nước trong đó cần tập trung hỗ trợ các mặt hàng nông, thủy sản từ các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

- Cục Xuất nhập khẩu phối hợp với Cục Công nghiệp rà soát nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu để sản xuất khẩu trang tại các cơ sở sản xuất trong nước, đảm bảo nguyên vật liệu cho sản xuất tránh làm gián đoạn các hoạt động sản xuất cung cấp các mặt hàng thiết yếu cho việc phòng, chống dịch bệnh.

Cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các Đội Quản lý thị trường tăng cường công tác quản lý theo địa bàn nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi lợi dụng tình hình khan hiếm hàng hóa trên thị trường để mua vét, mua gom hàng hóa hoặc lợi dụng dịch bệnh để định giá bán hàng hóa bất hợp lý đối với hàng hóa là trang thiết bị y tế, bảo vệ sức khỏe dùng để phòng, chữa bệnh khi thị trường có biến động về cung cầu, giá cả hàng hóa do dịch bệnh của virus corona; phát hiện, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi lợi dụng tình hình khan hiếm hàng hóa do dịch bệnh của virus corona để sản xuất, kinh doanh, buôn bán, vận chuyển hàng giả là hàng hóa dùng để phòng, chữa bệnh; trường hợp nếu phát hiện các hành vi nói trên có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định pháp luật.

​6. Tập trung triển khai các kế hoạch công tác đối ngoại và hội nhập năm 2020 đã đề ra (ngay từ ngày mùng 2 Tết, Bộ Công Thương đã có đoàn công tác dự Hội nghị cấp cao của Nghị viện châu Âu về EVFTA). Tổ chức phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp và người dân nhận diện cơ hội và thách thức của Hiệp định CPTPP và các FTA song phương. Triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên. Chủ động tham gia, đóng góp có trách nhiệm và nâng cao vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương. Tranh thủ tối đa vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc 2020-2021 để nâng cao hơn nữa uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

7. Các đơn vị thuộc Bộ tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đặc biệt là công tác cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh theo hướng rà soát thủ tục, quy trình cấp phép, thực hiện tối đa việc cấp phép trực tuyến đảm bảo đơn giản, công khai, minh bạch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện kết nối liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.

Toàn ngành bám sát kịch bản tăng trưởng và các chỉ tiêu kế hoạch của ngành Công Thương được Quốc hội và Chính phủ giao năm 2020, tập trung triển khai các nhiệm vụ theo đúng tiến độ tại Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện các Nghị quyết 01 và Nghị quyết 02 của Chính phủ, tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - VP TƯ Đảng;  - Ban Kinh tế Trung ương;  - UB Kinh tế của Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ KHĐT;  - Mạng diện rộng VPCP;  - Lãnh đạo Bộ;  - Đảng uỷ Bộ;  - Các Vụ (qua mạng nội bộ);  - Lưu: VT, KH (14). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**      **Cao Quốc Hưng** |